

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

Số: /UBND-KT

V/v chấp thuận Phương án  
sử dụng tầng đất mặt của đất  
được chuyển đổi từ đất  
chuyên trồng lúa nước sang  
đất phi nông nghiệp để thực  
hiện công trình Đường  
Huỳnh Thúc Kháng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đức Phổ, ngày tháng 5 năm 2023

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã

Căn cứ Điều 57 Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác và Công văn số 3572/UBND-NNTN ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc bảo vệ, sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 13592/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt dự án Đường Huỳnh Thúc Kháng;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-BQL ngày 25/4/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường Huỳnh Thúc Kháng;

Trên cơ sở Biên bản họp dân ngày 23/3/2023 về việc sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để thực hiện xây dựng công trình Đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phần tham dự gồm: UBND Phường Phổ Minh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã và 06 hộ dân có đất xin cải tạo và Biên bản kiểm tra ngày 10/5/2023 về địa điểm sử dụng lớp đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình công trình Đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phần tham dự gồm: Phòng Kinh tế, UBND phường Phổ Minh và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã (chủ đầu tư),

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã tại Tờ trình số 87/TTr-BQL ngày 23/03/2023 về việc phê duyệt phương án sử dụng tầng đất mặt được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình Đường Huỳnh Thúc Kháng và ý kiến đề xuất của Phòng Kinh tế tại Công văn số 247/PKT ngày 19/5/2023, UBND thị xã Đức Phổ có ý kiến như sau:

**1. Chấp thuận Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ**

đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình Đường Huỳnh Thúc Kháng tại phường Phổ Minh và phường Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ, cụ thể như sau:

a) Diện tích tầng đất mặt ruộng lúa trong công trình Đường Huỳnh Thúc Kháng tại phường Phổ Minh và Phổ Hòa, thị xã Đức Phổ cần bóc tách là **12.437 m<sup>2</sup>**, cụ thể:

| TT | Tờ bản đồ khu đất | Tờ bản đồ địa chính | Số thửa | Diện tích bóc tách (m <sup>2</sup> ) | Chiều sâu bóc tách (m) | Khối lượng đất mặt bóc tách (m <sup>3</sup> ) | Ghi chú  |
|----|-------------------|---------------------|---------|--------------------------------------|------------------------|---|----------|
| 1  | 1                 | 6                   | 23      | 160                                  | 0,2                    | 32  | Phổ Hòa  |
| 2  | 1                 | 6                   | 53      | 144                                  | 0,2                    | 28,8  | Phổ Hòa  |
| 3  | 1                 | 6                   | 28      | 533                                  | 0,2                    | 106,6   | Phổ Hòa  |
| 4  | 1                 | 6                   | 6       | 1.351                                | 0,2                    | 270,2   | Phổ Hòa  |
| 5  | 1                 | 6                   | 27      | 918                                  | 0,2                    | 183,6   | Phổ Hòa  |
| 6  | 1                 | 6                   | 52      | 1.299                                | 0,2                    | 259,8   | Phổ Hòa  |
| 7  | 1                 | 6                   | 39      | 606                                  | 0,2                    | 121,2   | Phổ Hòa  |
| 8  | 1                 | 6                   | 51      | 64                                   | 0,2                    | 12,8  | Phổ Hòa  |
| 9  | 1                 | 6                   | 70      | 494                                  | 0,2                    | 98,8  | Phổ Hòa  |
| 10 | 1                 | 6                   | 7       | 114                                  | 0,2                    | 22,8  | Phổ Hòa  |
| 11 | 1                 | 6                   | 38      | 776                                  | 0,2                    | 155,2   | Phổ Hòa  |
| 12 | 1                 | 6                   | 55      | 660                                  | 0,2                    | 132   | Phổ Hòa  |
| 13 | 1                 | 6                   | 35      | 48                                   | 0,2                    | 9,6   | Phổ Hòa  |
| 14 | 1                 | 6                   | 54      | 214                                  | 0,2                    | 42,8  | Phổ Hòa  |
| 15 | 1                 | 6                   | 69      | 20                                   | 0,2                    | 4   | Phổ Hòa  |
| 16 | 1                 | 6                   | 71      | 922                                  | 0,2                    | 184,4   | Phổ Hòa  |
| 17 | 1                 | 6                   | 86      | 923                                  | 0,2                    | 184,6   | Phổ Hòa  |
| 18 | 1                 | 6                   | 85      | 174                                  | 0,2                    | 34,8  | Phổ Hòa  |
| 19 | 1                 | 6                   | 72      | 175                                  | 0,2                    | 35  | Phổ Hòa  |
| 20 | 1                 | 16                  | 395     | 619                                  | 0,2                    | 123,8   | Phổ Minh |
| 21 | 1                 | 16                  | 360     | 381                                  | 0,2                    | 76,2  | Phổ Minh |
| 22 | 1                 | 16                  | 430     | 72                                   | 0,2                    | 14,4  | Phổ Minh |
| 23 | 1                 | 16                  | 396     | 61                                   | 0,2                    | 12,2  | Phổ Minh |
| 24 | 1                 | 16                  | 392     | 576                                  | 0,2                    | 115,2   | Phổ Minh |
| 25 | 1                 | 16                  | 393     | 394                                  | 0,2                    | 78,8  | Phổ Minh |
| 26 | 1                 | 16                  | 429     | 376                                  | 0,2                    | 75,2  | Phổ Minh |

| TT               | Tờ bản đồ khu đất | Tờ bản đồ địa chính | Số thửa | Diện tích bóc tách (m <sup>2</sup> ) | Chiều sâu bóc tách (m) | Khối lượng đất mặt bóc tách (m <sup>3</sup> ) | Ghi chú  |
|------------------|-------------------|---------------------|---------|--------------------------------------|------------------------|---|----------|
| 27               | 1                 | 16                  | 176     | 80                                   | 0,2                    | 16  | Phổ Minh |
| 28               | 1                 | 16                  | 428     | 283                                  | 0,2                    | 56,6  | Phổ Minh |
| <b>Tổng cộng</b> |                   |                     |         | <b>12.437</b>                        |                        | <b>2.487,4</b>                                |          |

Độ sâu bóc tách tầng đất mặt:  $h = 20\text{cm}$ ; Tổng khối lượng đất mặt phải bóc tách:  $0,2\text{m} \times 12.437 \text{ m}^2 = 2.487,4 \text{ m}^3$

b) Phương án sử dụng:

b.1) Sử dụng trong khuôn viên dự án: **595,34 m<sup>3</sup>**

Đề đắp đất trong dải phân cách tuyến đường Huỳnh Thúc Kháng với tổng diện tích  $1.190,68 \text{ m}^2$  (theo Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Đường Huỳnh Thúc Kháng, khối lượng tầng đất mặt được tận dụng  $1.190,68 \text{ m}^2 \times 0,5\text{m} \approx 595,34\text{m}^3$ ).

b.2) Sử dụng ngoài khuôn viên dự án: **1.892,1 m<sup>3</sup>**

- Vận chuyển đến đồ vị trí tại các thửa đất thuộc tờ bản đồ địa chính số 13 và số 16, phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ; loại đất LUC với tổng diện tích là  $3.846,3 \text{ m}^2$ ; đất do UBND phường quản lý và đất hộ gia đình, cá nhân quản lý, sử dụng, cụ thể:

| TT               | Thửa đất | Tờ bản đồ | Loại đất | Diện tích thửa (m <sup>2</sup> ) | Diện tích cần cải tạo (m <sup>2</sup> ) | Chiều cao tôn tạo (m) | Tên chủ sử dụng đất  |
|------------------|----------|-----------|----------|----------------------------------|---|-----------------------|----------------------|
| 1                | 16       | 16        | LUC      | 342                              | 342                                     | 0,41                  | hộ gia đình, cá nhân |
| 2                | 17       | 16        | LUC      | 927                              | 927                                     | 0,41                  | hộ gia đình, cá nhân |
| 3                | 18       | 16        | LUC      | 942                              | 942                                     | 0,41                  | hộ gia đình, cá nhân |
| 4                | 31       | 16        | LUC      | 460                              | 460                                     | 0,41                  | hộ gia đình, cá nhân |
| 5                | 69       | 16        | LUC      | 1.877                            | 820,3                                   | 0,41                  | hộ gia đình, cá nhân |
| 6                | 589      | 16        | LUC      | 352                              | 352                                     | 0,41                  | UBND phường Phổ      |
| 7                | 604      | 13        | LUC      | 747                              | 700                                     | 0,41                  | hộ gia đình, cá nhân |
| <b>Tổng cộng</b> |          |           |          | <b>5.647</b>                     | <b>4.543,3</b>                          |                       |                      |

Đất sản xuất nông nghiệp bị trũng thấp, khó canh tác; nhằm để tôn cao thuận lợi cho canh tác sản xuất nông nghiệp. Chiều cao cao tôn cao  $0,41\text{m}$ .

$$4.543,3 \text{ m}^2 \times 0,41 \text{ m} \approx 1.892,1\text{m}^3$$

## **2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã (chủ đầu tư):**

- Lập đầy đủ hồ sơ, thủ tục xin chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất trình cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định.

- Thông báo thời gian thực hiện Phương án cho UBND thị xã (qua Phòng Kinh tế), UBND phường Phổ Minh và UBND phường Phổ Hòa để theo dõi, giám sát quá trình bóc tách và sử dụng tầng đất mặt theo đúng quy định.

- Trong quá trình vận chuyển, Chủ đầu tư phải thực hiện việc che phủ vật liệu, tránh rơi vãi trong quá trình vận chuyển, đổ đất đúng vị trí và san tạo bằng phẳng để thuận lợi trong việc canh tác sản xuất nông nghiệp.

- Phải được UBND phường Phổ Minh xác nhận khối lượng thực tế đổ đất (các thửa đất được tôn tạo) đối với các vị trí sử dụng ngoài khuôn viên.

## **3. UBND phường Phổ Minh:**

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình bóc tách và sử dụng tầng đất mặt theo đúng quy định, đồng thời xác nhận khối lượng thực tế đổ đất sau khi hoàn thiện đối với vị trí sử dụng ngoài khuôn viên.

- Sau khi thực hiện tôn tạo đất (các thửa đất được tôn tạo) phải sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, được bảo vệ và sử dụng hiệu quả, không sử dụng vào các mục đích khác.

Đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các bước tiếp theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Phòng Kinh tế;
- UBND phường Phổ Minh;
- UBND phường Phổ Hòa;
- Phó Chánh VP<sub>Dương</sub>;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Võ Thanh Hùng**